

Bản án số: **257/2026/HS-PT**

Ngày: 07 - 8 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Văn Phú**

Các Thẩm phán: Bà **Trần Thị Bé**

Bà **Nguyễn Thị Ánh Nguyệt**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Huỳnh Thái Ngọc Nhật** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Phan Ngọc Đức** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 211/2026/TLPT-HS ngày 22 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo **Ngô Thành C**, do có kháng cáo của bị cáo **Ngô Thành C** và người đại diện hợp pháp của bị hại **Nguyễn Thị V** là ông **Nguyễn Tấn S** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2026/HS-ST ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng.

*** Người có kháng cáo:**

1. Bị cáo: **Ngô Thành C**, sinh ngày 01/4/1992 tại **xã Q, thành phố Đà Nẵng**; nơi cư trú: **thôn T, xã Q, thành phố Đà Nẵng**; nghề nghiệp: viên chức y tế (**Đảng viên D** đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số: 02-QĐ/UBKT, ngày 17/10/2025 của Đảng ủy **xã P, thành phố Đà Nẵng**); giới tính: nam; trình độ học vấn 12/12; dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông **Ngô Văn N** (sinh năm 1959) và bà **Nguyễn Thị H** (sinh năm 1964); bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 09/10/2025 đến ngày 02/02/2026 thay đổi biện pháp ngăn chặn cho “**Bảo lĩnh**”. Có mặt tại phiên tòa.

2. Đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị V: Ông **Nguyễn Tấn S**, sinh năm 1994. Địa chỉ: **thôn P, xã Q, thành phố Đà Nẵng**. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 16/5/2025, **Ngô Thành C** điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS): 92G1-047.51, nhãn hiệu Yamaha Gravita, màu đỏ đen (xe này **C** mua lại của anh **Ngô Văn C1**), lưu thông trên tuyến đường ĐT 611 theo hướng Quốc lộ 1- **xã Q** (bị cáo không có giấy phép lái xe). Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, **C** điều khiển xe mô tô nêu trên đi theo hướng **xã Q** đi **xã Q**. Lúc này tốc độ di chuyển của **C** khoảng 60km/h, khi đến đoạn đường thuộc **thôn P, xã Q, thành phố Đà Nẵng** (Đoạn đường này là nơi giao nhau giữa đường ĐT 611 với đường bê tông liên thôn. Đường ĐT 611 có kết cấu mặt đường được trải nhựa tương đối bằng phẳng, rộng 7,8m, giữa đường có vạch kẻ

son nét đứt màu vàng phân chia thành hai phần đường xe chạy ngược chiều, mỗi phần đường rộng 3,9m. Đường có tầm nhìn rộng không bị che khuất. Tại vị trí mép phải đường ĐT 611 (hướng Quốc lộ A- xã Q) cách vị trí hiện trường khoảng 50m về hướng Đông Bắc có biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên). Lúc này, phía trước cùng chiều với C có bà Nguyễn Thị V điều khiển xe gắn máy BKS 92GA-001.63 đi bên phải đường theo chiều di chuyển. Đến đoạn đường trên bà V giảm tốc độ, đi sát vào lề phía bên phải theo chiều đi của mình. Khi giữa xe mô tô do Ngô Thành C và bà Nguyễn Thị V điều khiển cách nhau khoảng 16m thì bà V điều khiển xe chuyển hướng qua đường, đi vào đường bê tông liên thôn nhưng không có tín hiệu báo rẽ. Do không chú ý quan sát, không chủ động giảm tốc độ đến mức an toàn tại nơi đường giao nhau nơi có biển báo nguy hiểm nên phần bánh xe trước của xe mô tô do C điều khiển tông vào phần giữa bên trái (hộp số) của xe máy do bà V điều khiển làm người và xe ngã xuống đường. Hậu quả bà Nguyễn Thị V bị thương tích (dập phổi, gãy xương sườn, đa chấn thương) và tử vong trong quá trình điều trị tại Bệnh viện Đ1, bị cáo C không bị thương tích gì.

Tại Bản kết luận giám định tử thi qua hồ sơ số 1110/KL-KTHS ngày 14/7/2025 của Phân viện Kỹ thuật hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị V: đa chấn thương, biến chứng suy đa tạng, suy kiệt.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm sinh hóa của Bệnh viện Đ2 cho kết quả nồng độ cồn trong máu của Ngô Thành C là 5,58mmol/L.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm ma túy 05 thành phần đối với Ngô Thành C của Bệnh viện Đ2: âm tính.

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2026/HS-ST ngày 18/5/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Ngô Thành C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về hình phạt: Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Ngô Thành C 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 09/10/2025 đến ngày 02/02/2026.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo. Ngày 26/5/2026, bị cáo Ngô Thành C và người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị V là ông Nguyễn Tấn S có đơn kháng cáo xin cho bị cáo C được hưởng án treo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Ngô Thành C về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật. Đồng thời, đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để làm căn cứ xử phạt bị cáo Ngô Thành C 15 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000 đồng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, tuy nhiên hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo phù hợp với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của

bị cáo **Ngô Thành C** và người đại diện hợp pháp của bị hại **Nguyễn Thị V** là ông **Nguyễn Tấn S**, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo **Ngô Thành C** và người đại diện hợp pháp của bị hại **Nguyễn Thị V** là ông **Nguyễn Tấn S** có đơn kháng cáo theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **Ngô Thành C** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được Cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo **Ngô Thành C** không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định của pháp luật nhưng ngày 16/5/2025, bị cáo điều khiển xe mô tô BKS 92G1-047.51 trên tuyến đường ĐT 611 theo hướng Quốc lộ 1 - **xã Q** sau khi đã có sử dụng rượu, bia (nồng độ cồn trong máu là 5,58mmol/L). Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo điều khiển xe mô tô nêu trên đến đoạn đường thuộc **thôn P, xã Q, thành phố Đà Nẵng** (lúc này tốc độ di chuyển của **C** khoảng 60km/h), khi gặp biển báo giao nhau với đường không ưu tiên, bị cáo không chú ý quan sát, không giảm tốc độ đến mức an toàn nên khi bà **Nguyễn Thị V** điều khiển xe gắn máy BKS 92GA-001.63 chuyển hướng qua đường cách **C** khoảng 16 mét, **C** không xử lý kịp dẫn đến phần bánh xe trước của xe mô tô do **C** điều khiển tông vào phần giữa bên trái (hộp số) của xe máy do bà **V** điều khiển làm người và xe ngã xuống đường. Hậu quả bà **Nguyễn Thị V** bị thương tích nặng và tử vong trong quá trình điều trị tại **Bệnh viện Đ1**. Như vậy, hành vi của bị cáo **C** đã vi phạm khoản 1, khoản 2 Điều 9; điểm b khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, gây hậu chết người.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2026/HS-ST ngày 18/5/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng đã kết án bị cáo **Ngô Thành C** về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo **Ngô Thành C** và Đại diện hợp pháp của bị hại **Nguyễn Thị V** là ông **Nguyễn Tấn S**, thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; đã áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 đồng thời áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) xử phạt bị cáo **Ngô Thành C** mức hình phạt 15 tháng tù là có căn cứ pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000 đồng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, tuy nhiên hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo phù hợp với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Ngô Thành C** và Đại diện hợp pháp của bị hại **Nguyễn Thị V** là ông **Nguyễn Tấn S**, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt theo như đề nghị của Kiểm sát viên.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo **Ngô Thành C** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm

b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Ngô Thành C** và Đại diện hợp pháp của bị hại **Nguyễn Thị V** là ông **Nguyễn Tấn S**, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2026/HS-ST ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng về hình phạt.

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **Ngô Thành C** **15 (mười lăm)** tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 09/10/2025 đến ngày 02/02/2026.

3. Bị cáo **Ngô Thành C** phải chịu **200.000** (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (07/8/2026).

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV - Công an TP. Đà Nẵng;
- CQ THAHS - Công an TP. Đà Nẵng;
- CQ CSĐT Công an TP Đà Nẵng;
- TAND khu vực 6 – Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 6 – Đà Nẵng;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Phòng THADS khu vực 6 – Đà Nẵng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Phú